TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 213/2026/QĐST - HNGĐ H*, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 468/2026/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: anh Vũ Tuấn T, sinh năm 1993

Bị đơn: chị Đặng Thị T1, sinh năm 1991

Đều ở địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

***1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:** Anh Vũ Tuấn T và chị Đặng Thị T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Vũ Tuấn T và chị Đặng Thị T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh T, chị T1 có 01 con chung là Vũ Tuấn K, sinh ngày 18/4/2017. Anh T, chị T1 thoả thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi con, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Chị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh T, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- *Về án phí*: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001033 ngày 19/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ngọc Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhàn